

Chương VII. Điều kiện cụ thể của hợp đồng

Trừ khi có quy định khác, toàn bộ ĐKCT phải được Chủ đầu tư ghi đầy đủ trước khi phát hành E-HSMT

ĐKC 1.1	Chủ đầu tư là: Bệnh viện Quân y 120
ĐKC 1.3	Nhà thầu: ____ <i>[ghi tên Nhà thầu trúng thầu]</i> .
ĐKC 1.9	Địa điểm Dự toán/Điểm giao hàng cuối cùng là: Kho Khoa Dược - Trang bị, Bệnh viện Quân y 120 .
ĐKC 2.2 k)	Các tài liệu sau đây cũng là một phần của Hợp đồng: - Thư chấp nhận hồ sơ dự thầu và trao hợp đồng; - Bảo lãnh thực hiện hợp đồng.
ĐKC 4	Chủ đầu tư không thể ủy quyền các nghĩa vụ và trách nhiệm của mình cho người khác.
ĐKC 5.1	Các thông báo cần gửi về Chủ đầu tư theo địa chỉ dưới đây: Người nhận: Tổ mua sắm, Bệnh viện Quân y 120. Địa chỉ: Số 518 Nguyễn Thị Thập, phường Thới Sơn, tỉnh Đồng Tháp. Điện thoại: 0342.222.120. Địa chỉ email: tomuasambv120@gmail.com.
ĐKC 6.1	- Hình thức bảo đảm thực hiện hợp đồng: Nhà thầu cung cấp một bảo đảm thực hiện hợp đồng theo hình thức thư bảo lãnh do Ngân hàng hoặc tổ chức tín dụng hoạt động hợp pháp tại Việt Nam phát hành hoặc. Trường hợp Nhà thầu nộp Thư bảo lãnh của Ngân hàng hoặc tổ chức tín dụng hoạt động hợp pháp tại Việt Nam phát hành thì phải là bảo đảm không có điều kiện (trả tiền khi có yêu cầu, theo Mẫu số 15 Chương VIII Biểu mẫu hợp đồng). - Giá trị bảo đảm thực hiện hợp đồng: 2% Giá hợp đồng. - Hiệu lực của bảo đảm thực hiện hợp đồng: Bảo đảm thực hiện hợp đồng có hiệu lực kể từ ngày hợp đồng có hiệu lực cho đến hết ngày 31 tháng 12 năm 2026.
ĐKC 6.2	Thời hạn hoàn trả bảo đảm thực hiện hợp đồng: Không quá 30 ngày kể từ ngày hợp đồng được thanh lý.
ĐKC 7.1	Danh sách nhà thầu phụ: Không áp dụng.
ĐKC 7.3	Nếu các yêu cầu cần thiết khác về nhà thầu phụ: Không áp dụng.
ĐKC 8.2	- Thời gian để tiến hành hòa giải: 30 ngày làm việc. - Giải quyết tranh chấp: Nếu tranh chấp không giải quyết được bằng thương lượng, hòa giải trong thời gian 30 ngày kể từ ngày

	phát sinh tranh chấp thì một trong hai bên có thể yêu cầu đưa việc tranh chấp ra Tòa án nhân dân khu vực 1- Đồng Tháp giải quyết, chi phí giải quyết do bên thua kiện chi trả.
ĐKC 10	Nhà thầu phải cung cấp các thông tin và chứng từ về việc vận chuyển vị thuốc cổ truyền sau đây: - Hóa đơn vị thuốc và phiếu kiểm nghiệm cho từng lô hàng. - Yêu cầu vận chuyển: Vị thuốc phải được bảo quản đúng theo điều kiện bảo quản ghi trên nhãn trong suốt quá trình vận chuyển. Chủ đầu tư phải nhận được các tài liệu chứng từ nói trên trước khi vị thuốc cổ truyền đến nơi, nếu không Nhà thầu sẽ phải chịu trách nhiệm về bất kỳ chi phí nào phát sinh do không thực hiện quy định này. Nhà thầu phải cam kết Phiếu kiểm nghiệm chất lượng của từng lô hàng đạt tiêu chuẩn chất lượng theo đúng quy định.
ĐKC 12	Loại hợp đồng: Theo đơn giá cố định.
ĐKC 13.1	Giá hợp đồng: Giá trúng thầu.
ĐKC 14.3	Điều chỉnh thuế: Không được phép.
ĐKC 15.1	Phương thức thanh toán: Chuyển khoản. Số lần thanh toán là nhiều lần trong quá trình thực hiện hợp đồng. Thời hạn thanh toán trong vòng 90 ngày kể từ khi Bệnh viện nhận được hàng hóa, hóa đơn, chứng từ hợp lệ.
ĐKC 19	Đóng gói vị thuốc cổ truyền: - Mặt hàng được đóng gói trong túi giấy dầu hoặc túi nhựa hút chân không. - Thông tin về vị thuốc cổ truyền phải được ghi trên bao bì đóng gói, có các chỉ dẫn cho việc bốc dỡ, vận chuyển, bảo quản. - Mẫu nhãn vị thuốc cổ truyền theo quy định tại Thông tư 01/2018/TT-BYT ngày 18/01/2018 của Bộ Y tế hướng dẫn việc ghi nhãn thuốc.
ĐKC 20	Nội dung bảo hiểm: - Trong trường hợp xảy ra sự cố nguy hại đến người bệnh do sử dụng thuốc của nhà thầu cung cấp thì nhà thầu phải chịu trách nhiệm bồi thường về vật chất và tinh thần cho người bệnh theo sự thỏa thuận với người bệnh.
ĐKC 21	- Yêu cầu về vận chuyển, giao hàng vị thuốc cổ truyền: + Nhà thầu phải đảm bảo cung cấp đủ vị thuốc cổ truyền đến tận kho Khoa Dược - Trang bị của bệnh viện. + Trong suốt quá trình vận chuyển, vị thuốc cổ truyền phải được đảm bảo điều kiện bảo quản.

	+ Khi giao hàng, nhà thầu phải cung cấp các giấy tờ chứng minh nguồn gốc, xuất xứ theo quy định tại mục 15.4.CDNT. - Các yêu cầu khác: Trong trường hợp vị thuốc cổ truyền do nhà thầu cung cấp không đạt chất lượng, nhà thầu phải chịu trách nhiệm thu hồi và cung cấp lại vị thuốc cổ truyền đạt chất lượng theo yêu cầu của HSMT. Mọi chi phí phát sinh trong trường hợp này do nhà thầu chịu trách nhiệm chi trả.
ĐKC 22.1	Kiểm tra, kiểm nghiệm vị thuốc cổ truyền: - Sau khi nhận vị thuốc cổ truyền cơ sở y tế tiến hành kiểm tra tính cảm quang của vị thuốc cổ truyền, trường hợp nghi ngờ vị thuốc cổ truyền không đảm bảo chất lượng, Bệnh viện có quyền yêu cầu kiểm tra, thử nghiệm vị thuốc. Chi phí cho việc kiểm nghiệm: nếu mẫu kiểm nghiệm không đạt tiêu chuẩn chất lượng theo quy định, nhà thầu phải chịu hoàn toàn chi phí cho việc kiểm nghiệm. - Khi phát hiện vị thuốc cổ truyền không đáp ứng yêu cầu về đặc tính kỹ thuật thì bệnh viện có quyền từ chối nhận vị thuốc cổ truyền và nhà thầu có trách nhiệm cung cấp lô vị thuốc cổ truyền khác đáp ứng đúng yêu cầu về đặc tính về kỹ thuật để thay thế, khi đó mọi chi phí phát sinh do nhà thầu chịu trách nhiệm.
ĐKC 23	Tổng giá trị bồi thường thiệt hại tối đa: 8% giá trị công việc chậm thực hiện. - Mức khấu trừ tối đa: 2%/tuần/tổng giá trị mặt hàng vị thuốc cổ truyền không thực hiện theo hợp đồng. - Mức khấu trừ tối đa: 8%/tổng giá trị mặt hàng vị thuốc cổ truyền không thực hiện theo hợp đồng
ĐKC 24.1	Nội dung yêu cầu bảo đảm khác đối với vị thuốc cổ truyền: Nhà thầu bảo đảm rằng vị thuốc cổ truyền được cung cấp theo hợp đồng bảo đảm chất lượng theo tiêu chuẩn cơ sở về chất lượng đã công bố theo qui định của pháp luật và đảm bảo còn hạn sử dụng.
ĐKC 24.2	Yêu cầu về chất lượng vị thuốc cổ truyền: Phải có Phiếu kiểm nghiệm của lô vị thuốc cổ truyền với đầy đủ các chỉ tiêu chất lượng theo tiêu chuẩn chất lượng đã được cấp giấy đăng ký lưu hành.
ĐKC 24.3	Yêu cầu về hạn sử dụng quy định một số nội dung sau: - Đảm bảo còn hạn sử dụng: Hạn sử dụng còn lại của vị thuốc cổ truyền trúng thầu tính từ thời điểm vị thuốc cổ truyền cung ứng cho cơ sở y tế phải bảo đảm tối thiểu còn 06 tháng đối với vị thuốc cổ truyền có hạn dùng từ 02 năm trở lên; 03 tháng đối với vị thuốc cổ truyền có hạn dùng từ 01 đến dưới 02 năm; 1/4 hạn dùng đối với vị thuốc cổ truyền có hạn dùng dưới 01 năm. - Cơ chế giải quyết các vị thuốc cổ truyền, hư hỏng, kém chất lượng phát sinh trong quá trình sử dụng vị thuốc cổ truyền: Cần

	nêu thời gian Chủ đầu tư thông báo cho Nhà thầu về các hư hỏng, kém chất lượng phát sinh của vị thuốc cổ truyền; thời hạn Nhà thầu phải tiến hành khắc phục các hư hỏng, kém chất lượng; chi phí cho việc khắc phục các hư hỏng, kém chất lượng và Nhà thầu phải chịu toàn bộ chi phí cho việc khắc phục.
ĐKC 26.1(d)	Các nội dung khác về hiệu chỉnh, bổ sung hợp đồng: Hợp đồng được thương thảo và ký kết không có sự thay đổi hay điều chỉnh nào về các điều khoản hợp đồng được phép tiến hành, trừ khi có sự thỏa thuận bằng văn bản được các bên cùng ký. Trong quá trình cung ứng vị thuốc cổ truyền trúng thầu, Chủ đầu tư có thể xem xét để nhà thầu thay đổi đơn vị cung cấp, nhưng tiêu chuẩn chất lượng không thay đổi. Trường hợp thay thế đơn vị cung ứng vị thuốc cổ truyền, nhà thầu phải cung cấp tất cả các thông tin cần thiết để Chủ đầu tư có thể đánh giá việc thay thế, bao gồm: Hồ sơ pháp lý của đơn vị cung ứng được thay thế (Giấy chứng nhận đủ điều kiện kinh doanh được phạm vi sản xuất hoặc bán buôn vị thuốc cổ truyền); tài liệu chứng minh nguồn gốc, xuất xứ vị thuốc cổ truyền; tiêu chuẩn chất lượng của vị thuốc cổ truyền.
ĐKC 27.4	Các trường hợp khác: Không.
ĐKC 28.1(d)	Các hành vi khác: Không.